UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN
HƯỞNG CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ TIỀN ĂN THEO NGHỊ ĐỊNH 116/2016/NĐ-CP
Học kỳ I năm học 2024-2025

Stt	Họ Và tên	Lớp	Họ tên bố hoặc mẹ	Địa chỉ	Khoảng cách từ nhà đến trường (km)	Số tiền được hưởng 01 tháng (40% mức lương cơ sở)	Số tháng (Học kỳ I: 4 tháng; Học kỳ II: 5 tháng)	Tổng số tiền được hưởng	Ghi chú
1	Lê Phương Bảo An	1A1	Lê Ngọc Ga	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5km	936.000	4	3.744.000	
2	Nguyễn Hải Đăng	1A1	Nguyễn Đức Tiến	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
3	Bùi Hoàng Thái	1A1	Ngô Thị Thúy	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
4	Linh Hoàng Như Ý	1A1	Linh Văn Được	Bon Bu Păh - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
5	Phan Nhã Uyên	1A1	Nguyễn Thị Nguyệt	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
6	Phan Đăng Khánh	1A2	Phan Văn Thực	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
7	Nguyễn Minh Châu Quân	1A2	Nguyễn Xuân Hóa	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6,7 km	936.000	4	3.744.000	
8	H - Trúc Đào	1A2	Y - Khoan	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
9	Phan Văn Khôi	1A2	Phan Văn Thực	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
10	Vi Thị Diệu Linh	1A2	Vi Văn Bốn	Bon Bu Păh - Trường Xuân	4,5 km	936.000	4	3.744.000	
11	Phùng Kim Mai	1A2	Phùng Cẩm Bầu	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
12	Nông Văn Thuận	1A2	Nông Văn Xếp	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5,5 km	936.000	4	3.744.000	
13	Lương Ngọc Gia Hân	1A3	Nông Thị Minh Trang	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
14	Cao Đinh Đăng Khoa	1A3	Lê Thị Yến	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
15	Nguyễn Khánh Ngân	1A3	Nguyễn Văn Sơn	Bon Bu Păh - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
16	Hà Cẩm Ân	1A4	Hà Du Vũ	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
17	Trần Nguyễn Ngọc Bích	1A4	Nguyễn Thị Thủy	Bon Bu Păh - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
18	Nông Đức Trung	2A1	Nông Văn Nhỏ	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
19	Đoàn Đức Trọng	2A1	Đoàn Văn Hữu	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
20	Nguyễn Quang Khải	2A1	Nguyễn Duy Đông	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
21	Trần Thu Huyền	2A1	Lâm Văn Tú	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
22	Võ Thị Ngọc Ánh	2A2	Võ Viết Lĩnh	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
23	Nguyễn Mạnh Cường	2A2	Nguyễn Đình Việt	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
24	Nguyễn Minh Phong	2A2	Nguyễn Văn Hoa	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
25	Nông Văn Hùng	2A2	Nông Văn Hiển	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
26	Ngô Thị Kim Ngân	2A2	Phạm Thị Mai	Bon Bu Păh - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
27	Lương Thị Bích Trang	2A2	Lương Văn Tú	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
28	Lý Hoàng Vũ	2A2	Hoàng Thị Lý	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
29	H Hân Di BKRông	2A3	Y Phi BKRông	Bon N'Jang Bơ - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
30	Vi Xuân Hiếu	2A3	Vi Văn Bé	Bon Bu Păh - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
31	Đặng Thị Mai Hương	2A3	Đặng Hữu Minh	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	

32	Nguyễn Thị Hà Như	2A3	Nguyễn Chí Anh	Bon Ding Plei - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
33	Nguyễn Hữu Hiệu	2A3	Nguyễn Hữu Quyền	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
34	Nông Thị Ánh Duyên	2A4	Vi Thị Hương	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7,5 km	936.000	4	3.744.000	
35	Lăng Thị Thanh Tuyền	2A4	Lăng Văn Hải	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
36	Lê Đức Phùng	2A5	Lê Đức Đức	Bon Ding Plei - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
37	Mai Ngọc Thanh Trúc	2A5	Mai Văn Kiên	Bon Bu Păh - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
38	Ngô Tuấn Vũ	2A5	Ngô Quang Thành	Bon Ding Plei - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
39	Triệu Đức Duy	2A5	Triệu Tiến Sinh	Bon Ding Plei - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
40	Nguyễn Thành Danh	2A5	Nguyễn Văn Tài	Bon Bu Păh - Trường Xuân	4 km	936.000	4	3.744.000	
41	Lý Thị Minh Vy	2A5	Lý Văn Long	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
42	Nông Gia Huy	3A1	Vi Thị Hương	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7,5 km	936.000	4	3.744.000	
43	Lâm Thị Thúy Nga	3A1	Lâm Văn Tú	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
44	Trần Bảo Thy	3A1	Trần Nguyễn Thị Anh Thư	Bon N'Jang Bơ - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
45	Y - Khao	3A2	Y Khoan	Bon Bu Păh - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
46	Bùi Khánh Linh	3A2	Ngô Thị Thúy	Bon Bu Păh - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
47	Nguyễn Nhật Tùng	3A2	Nguyễn Tài Mệnh	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
48	Lê Thị Khánh Hòa	3A3	Lê Thị Trung	Bon Ding Plei - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
49	Hoàng Phan Bảo Ngọc	3A3	Hoàng Văn Điều	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
50	Đinh Mai Tâm Anh	3A3	Đinh Xuân Hoạt	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
51	Phan Thị Ngọc Hân	3A4	Phan Đăng Lợi	Bon Ding Plei - Trường Xuân	8,5 km	936.000	4	3.744.000	
52	Nguyễn Huy Hoàng	3A4	Nguyễn Xuân Hóa	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
53	Trần Thành Lộc	3A4	Trần Sỹ Quốc	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
54	Lang Văn Mạnh	3A4	Lang văn Cương	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
55	Trần Đình Nam	3A4	Trần Đình Lợi	Bon Ding Plei - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
56	Phạm Nguyễn Ngọc Sơn	3A4	Nguyễn Thị Phương	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
57	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	3A4	Nguyễn Văn Sơn	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
58	Lương Phước Thịnh	3A4	Lương Văn Ba	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
59	Nguyễn Thị Ngọc Hân	3A5	Nguyễn Ngọc Truyền	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
60	Nguyễn Hoàng Thịnh	3A5	Nguyễn Văn Thắng	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
61	Lê Thị Như Ý	3A5	Lê Ngọc Thảo	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
62	Lăng Thị Kim Loan	3A5	Lăng Văn Hiệp	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 kkm	936.000	4	3.744.000	
63	Đỗ H Anh Thư	3A5	Đỗ Văn Quy	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
64	Nguyễn Huữ Quốc Anh	3A5	Nguyễn Hữu Chiến	Bon Ding Plei - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
65	Trần Thị Thu Hằng	4A1	Trần Văn Quân	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
66	Linh Hoàng Đăng Khoa	4A1	Linh Văn Được	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
67	Vi Lộc Gia Kiệt	4A1	Vi Văn Ba	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
68	Trần Nguyễn Quỳnh Như	4A1	Trần Văn Quân	Bon Bu Păh - Trường Xuân	4 km	936.000	4	3.744.000	
69	Phan Thị Diệu Linh	4A1	Đào Thị Chiến	Bon Ding Plei - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
70	Phan Anh Tài	4A1	Phan Văn Thục	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
71	Hoàng Văn Thuận	4A1	Hoàng Văn Nghị	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
72	Dương Thanh Trúc	4A2	Dương Văn Phi	Bon Ding Plei - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
73	Hồ Ngọc Hân	4A2	Hồ Ngọc Toán	Bon Bu Păh - Trường Xuân	4,5 km	936.000	4	3.744.000	

74	Nông Minh Quân	4A2	Nông Văn Tranh	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
75	Phạm Thị Thùy Linh	4A2	Phạm Duy Việt	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
76	Hoàng Thị Ngọc Lan	4A3	Vi Thị Len	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
77	Lương H Hà Vy	4A3	Lương Văn Bắc	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
78	Hoàng Anh Thư	4A3	Hoàng Văn Đương	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
79	Hứa Thị Kim Ngân	4A3	Hứa Văn Hưng	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
80	Phan Đăng Vinh	4A3	Phan Đăng Hồng	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
81	Triệu Thị Anh Thư	4A3	Triệu Tiến Sinh	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
82	Lê Tiến Đạt	4A4	Lê Diên Mạnh	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
83	Lăng Đức Thịnh	4A4	Lăng Văn Chung	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
84	Lăng Thị Ngọc Trâm	4A4	Lý Thị Thơi	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
85	Nguyễn Thùy Duyên	4A4	Lương Thị Tiềm	Bon Bu Păh - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
86	Lại Thế Vỹ	4A4	Lại Văn Ky	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5,5 km	936.000	4	3.744.000	
87	Phạm Xuân Phát	4A4	Phạm Xuân Hiến	Bon Ding Plei - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
88	Trần Thị Ngọc Hoa	4A5	Trần Đình Phụ	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
89	Hứa Huy Hoàng	4A5	Lý Thị Dương	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
90	Nguyễn Thủy Tiên	4A5	Nguyễn Chí Hoan	Bon Bu Păh - Trường Xuân	6 kkm	936.000	4	3.744.000	
91	Nguyễn Đình Tấn Phước	5A1	Nguyễn Quang Hoàng	Bon Bu Păh - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
92	Lê Thị Thanh Loan	5A1	Nguyễn Thị Huế	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
93	Trần Bảo Tiên	5A1	Trần Nguyễn Thị Anh Thư	Bon N'Jang Bơ - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
94	Vũ Như Thành Đạt	5A1	Lê Thị Nhường	Bon Bu Păh - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
95	Nguyễn Văn Quyền	5A1	Nguyễn Văn Hân	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
96	Vương Quốc Hào	5A1	Vương Thị Thu	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
97	Trương Trần Đăng Khoa	5A2	Trương Ngọc Quang	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
98	Vũ Hoàng Thiên	5A2	Nguyễn Thị Huyền Trang	Bon Ding Plei - Trường Xuân	6 km	936.000	4	3.744.000	
99	Lý Thị Hương Quỳnh	5A2	Lý Thành Trung	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
100	Nông Quốc Anh	5A3	Vi Thị Yến	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
101	Hoàng Công Thành Bảo	5A3	Hoàng Thanh Huyền	Bon Bu Păh - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
102	Lưu Xuân Trường	5A3	Nông Thị Chiến	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
103	Nguyễn Quốc Đình Thiên	5A3	Nguyễn Thị Bình	Bon Bu Păh - Trường Xuân	5,5 km	936.000	4	3.744.000	
104	Nguyễn Chí Tấn Phát	5A4	Nguyễn Chí Anh	Bon Ding Plei - Trường Xuân	8 km	936.000	4	3.744.000	
105	Đoàn Minh Long	5A4	Đoàn Minh Sơn	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
106	Vi Khải Phong	5A4	Vi Văn Xuân	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
107	Trương Hoàng Bách	5A5	Tô Thị Thanh	Bon Bu Păh - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
108	Trần Lê Khánh Nguyên	5A5	Lê Thị Trung	Bon Ding Plei - Trường Xuân	7 km	936.000	4	3.744.000	
109	Phạm Nguyễn Quốc Mạnh	5A5	Nguyễn Đình Chiến	Bon Ding Plei - Trường Xuân	9 km	936.000	4	3.744.000	
110	Ngô Tuấn Kiệt	5A5	Nguyễn Thị Huệ	Bon Ding Plei - Trường Xuân	5 km	936.000	4	3.744.000	
	Tổng cộng							**411.840.000**	

Người lập

Trịnh Thị Mỹ Vân

Trường Xuân, ngày 23 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Sơn

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG XUÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Đô